

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc UBND huyện quản lý từ năm học 2014 - 2015 đến học kỳ I năm học 2017- 2018

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 02/01/2018 của Chánh Thanh tra huyện “về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc UBND huyện quản lý trong 03 năm từ 2015- 2017”, từ ngày 08/01/2018 đến ngày 26/3/2018, Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện và làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra

Xét báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 02/4/2018 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, sự quan tâm, hỗ trợ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó có sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của ngành Giáo dục huyện, chất lượng giáo dục của huyện không ngừng được nâng cao, chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn từng bước được thu hẹp; cơ sở trường, lớp và trang thiết bị dạy và học được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành giáo dục. Công tác xã hội hóa giáo dục được chú trọng, góp phần đáng kể trong việc tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động phong trào của ngành và tại các địa phương.

Tuy nhiên, việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện vẫn còn một số hạn chế, vi phạm, đó là: tính dân chủ và nguyên tắc tự nguyện trong công tác vận động tài trợ chưa rõ nét; việc quản lý, sử dụng nguồn tài trợ chưa thật sự minh bạch, chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính, chưa tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm đầu thầu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Căn cứ pháp lý để tiến hành kiểm tra

- Thông tư số 29/2012/TT- BGDDT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo “Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân” (sau đây gọi tắt là Thông tư 29/2012/TT- BGDDT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo);

- Thông tư số 19/2005/TT- BTC ngày 11/3/2005 của Bộ tài chính “Hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân” (sau đây gọi tắt là Thông tư 19/2005/TT- BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài Chính);

- Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân “Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và đào tạo” (Sau đây gọi tắt là Thông tư 09/2009/TT- BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và đào tạo).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo, và UBND huyện liên quan đến công tác vận động, quản lý, sử dụng nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục công lập.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Về quy trình vận động

- *Kết quả thực hiện:*

+ Hầu hết nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện được huy động từ phụ huynh học sinh; vào đầu các năm học, Ban giám hiệu các đơn vị trường học xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí tài trợ để triển khai cho giáo viên chủ nhiệm phổ biến, lấy ý kiến của cha mẹ học sinh các lớp học. Sau khi Ban giám hiệu nhà trường lấy ý kiến thống nhất của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường về kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí tài trợ, Ban giám hiệu nhà trường triển khai cho giáo viên chủ nhiệm lập danh sách và tổ chức thu tiền tài trợ theo biên chế lớp học để nộp thủ quỹ nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường điều hành, thanh toán nguồn kinh phí tài trợ, có xác nhận chứng từ chi của trường Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Cuối năm học có báo cáo kết quả huy động, sử dụng nguồn tài trợ.

+ Ngoài đối tượng huy động là cha mẹ học sinh, một số đơn vị trường học còn huy động, nhận được nguồn tài trợ của một số tổ chức, cá nhân khác nhưng không đáng kể.

- *Nhận xét, đánh giá:*

+ Một số đơn vị trường học chưa phân định cụ thể nguồn kinh phí tài trợ với các nguồn thu khác ngoài ngân sách để xây dựng dự toán, mà căn cứ vào nội dung chi để đặt ra các khoản đóng góp dưới hình thức tài trợ là chưa minh bạch như: trường Tiểu học Sơ Paí thu quỹ khuyến học của học sinh với số tiền 103.897.000 đồng, trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai thu quỹ vệ sinh với số tiền 65.521.000 đồng, trường Mẫu giáo Kông Bờ La thu quỹ vệ sinh với số tiền 20.788.000 đồng.

+ Tất cả các đơn vị trường học không tiến hành công khai nguồn quỹ tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 09/3/2005 của Bộ Tài chính và Thông tư 09/2009/TT- BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

2.2. Kết quả huy động

- *Kết quả thực hiện:*

+ Theo báo cáo của các đơn vị trường học, từ năm học 2014 - 2015 đến hết học kỳ I năm học 2017 - 2018, các đơn vị trường học đã huy động được 6.172.642.500 đồng tiền tài trợ của cha mẹ học sinh (có phụ lục số 01 kèm theo).

Ngoài ra một số đơn vị còn nhận tài trợ bằng hiện vật của một số tổ chức, cá nhân khác nhưng chưa xác định được giá trị tài sản, như trường PTDT BT TH ĐăkRong, trường PTDT BT TH&THCS Krong...

+ Ngoài ra, từ năm học 2014 - 2015 đến hết học kỳ I năm học 2017 - 2018 chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn huyện đã hỗ trợ cho phòng Giáo dục và Đào tạo huyện với số tiền **405.000.000 đồng**, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã phân bổ cho các đơn vị trường học để tăng cường cơ sở vật chất và trao học bổng cho học sinh. Gồm: hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho 04 đơn vị trường học: **120.000.000 đồng**, trao học bổng cho học sinh: **285.000.000 đồng**.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Việc thu tiền tài trợ gần như theo bình quân biên chế học sinh các lớp học là chưa đảm bảo nguyên tắc tự nguyện trong hoạt động tài trợ.

+ Cá biệt, còn xảy ra tình trạng lạm thu, thu trái thẩm quyền, thu sai đối tượng, thu vượt định mức, như trường tiểu học Sơ Paí xây dựng kế hoạch thu trái quy định; trong đó, thu Quỹ Khuyến học không đúng thẩm quyền: **103.897.000 đồng**, thu Quỹ Đội không đúng đối tượng (đối với học sinh lớp 1, 2, và học kỳ I lớp 3) là **21.370.000 đồng**, thu Quỹ Đội vượt định mức **14.274.000 đồng**.

+ Trong điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, nhưng một số đơn vị trường học thu tiền tài trợ của phụ huynh học sinh quá lớn, gây dư luận không tốt trong xã hội (có phụ lục số 02 kèm theo).

2.3. Tình hình quản lý, sử dụng

2.3.1. Kết quả thực hiện

- Căn cứ dự toán sử dụng nguồn kinh phí tài trợ và thực tế sử dụng nguồn tài trợ, kế toán các đơn vị trường học tập hợp chứng từ, trình chủ tài khoản duyệt chi, có xác nhận chứng từ của trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Nguồn kinh phí tài trợ chủ yếu được sử dụng để tăng cường cơ sở vật chất; chi phí cho các hoạt động phong trào của ngành, địa phương; chi hỗ trợ cho các cuộc thi năng khiếu, thi học sinh giỏi các cấp do ngành giáo dục phát động; hỗ trợ chi thường xuyên đối với những nội dung có trong kế hoạch vận động tài trợ và chưa có trong dự toán ngân sách.

2.3.2. Nhận xét, đánh giá

- Việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí tài trợ chưa tuân thủ quy định của Luật ngân sách; tài sản được đầu tư, sửa chữa chưa có đầy đủ hóa đơn thanh toán, không hạch toán để theo dõi tài sản theo quy định. Cá biệt có trường còn thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường không sử dụng hóa đơn để thanh toán nguồn kinh phí tài trợ là tùy tiện, vô nguyên tắc, như trường Tiểu học Sơ Paí.

- Đối với việc chi tăng cường cơ sở vật chất:

+ Toàn bộ các đơn vị khi sử dụng nguồn kinh phí tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất mang tính chất đầu tư xây dựng cơ bản chưa tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm đầu thầu là trái quy định tại khoản 01, điều 05 Thông tư số 29/2012/TT- BGDDT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó một số trường đã thanh toán cho đơn vị thi công vượt đơn giá theo quy định của Nhà nước, như: Trường THCS Chu Văn An, trường Mẫu giáo Sơ Paí, trường Tiểu học Sơ Paí, trường Mẫu giáo Kông Long Khong, trường Mẫu giáo Đắc HLơ, trường Mẫu giáo Kông Bờ La.

+ Hầu hết các đơn vị trường học đều chưa xây dựng quy hoạch chi tiết trong khuôn viên diện tích đất được giao theo tỷ lệ phù hợp để xây dựng các hạng mục công trình; việc xác định quy mô, vị trí xây dựng theo ý chí chủ quan và kinh nghiệm của các đơn vị trường học dẫn đến tình trạng phải phá bỏ hoặc di chuyển khi Nhà nước đầu tư, gây lãng phí cho xã hội.

+ Khi thực hiện việc đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản không tổ chức đánh giá hiện trạng, không xác định nhu cầu cụ thể để triển khai thực hiện, cá biệt có trường Mẫu giáo Kông Long Khong đầu tư xây dựng sân bóng đá mini là không phù hợp với độ tuổi và không có trong danh mục đầu tư đối với cấp học này.

+ Do một số hạng mục đầu tư ngoài khả năng huy động trong năm học nên dẫn đến tình trạng nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Theo báo cáo của các đơn vị trường học, hiện còn 03 đơn vị nợ đọng tiền đầu tư xây dựng cơ bản với tổng số tiền **247.913.000 đồng**, cụ thể: trường Tiểu học Kông Long Khong còn nợ **80.560.000 đồng**, trường Tiểu học Kim Đồng còn nợ **80.303.000 đồng**, trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai còn nợ **87.050.000 đồng**.

+ Một số đơn vị được tài trợ bằng hiện vật là tài sản cố định, nhưng không đề nghị nhà tài trợ cung cấp hồ sơ, giá trị tài sản để theo dõi, như: trường PTDT BT TH ĐắkRong, trường PTDT BT TH & THCS Krong... là chưa đúng quy định tại khoản 3, điều 4, Thông tư số 29/2012/TT-BGDDT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mặc dù đã được bố trí trong dự toán ngân sách và không có trong dự toán sử dụng nguồn kinh phí tài trợ, nhưng trường Tiểu học và THCS Đắk Hlơ vẫn sử dụng nguồn kinh phí tài trợ để chi thường xuyên với số tiền **2.700.000 đồng**.

- Tuy đã phân định rõ nguồn thu, nhưng do không có dự toán chi chi tiết của từng của từng nguồn thu cụ thể, dẫn đến tình trạng chi sai nguồn, như trường Mẫu giáo Lơ Ku đã sử dụng **12.857.000 đồng** từ nguồn thu phục vụ học sinh để chi thường xuyên.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Những kết quả đã đạt được

- Công tác huy động các nguồn tài trợ được các đơn vị trường học chú trọng, nhất là những đơn vị trường học đứng chân tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi.

- Nguồn kinh phí tài trợ đã góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, một số hạng mục được đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa góp phần tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao cảnh quan sư phạm, tạo sân chơi lành mạnh, an toàn cho học sinh; giúp cho các đơn vị trường học có điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động phong trào, các cuộc thi năng khiếu, thi học sinh giỏi các cấp, góp phần cổ vũ phong trào học tập, nâng cao chất lượng giáo dục của các đơn vị trường học nói riêng và của huyện nói chung.

1.2. Những hạn chế, vi phạm

- Nguồn tài trợ chủ yếu là của phụ huynh học sinh, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác không đáng kể, chưa thật sự khơi dậy sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác xã hội hóa giáo dục.

- Việc tổ chức thu tiền tài trợ gần như bình quân theo biên chế lớp học là chưa thể hiện rõ nét nguyên tắc tự nguyện trong hoạt động tài trợ, gây dư luận không tốt về tình trạng lạm thu tại một số địa bàn.

- Công tác quản lý, sử dụng nguồn tài trợ còn nhiều hạn chế, vi phạm, đó là:

+ Chưa phân định rõ các nguồn thu, làm ảnh hưởng đến tính minh bạch trong hoạt động tài trợ; quy trình huy động và hình thức, thủ tục thanh toán được thực hiện theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT- BGDDT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng nội dung chỉ lại theo danh mục của Thông tư số 29/2012/TT- BGDDT ngày 10/9/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là không đúng quy định và thiếu minh bạch.

+ Việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí tài trợ chưa tuân thủ nguyên tắc tài chính kế toán, chưa đảm bảo hóa đơn, chứng từ; không có hồ sơ dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức hiện hành; không tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm đầu thầu; không hạch toán và theo dõi tài sản phát sinh; không quyết toán nguồn kinh phí tài trợ theo quy định.

+ Xuất phát từ việc không tuân thủ quy trình trong đầu tư xây dựng và mua sắm đầu thầu, nên một số hạng mục công trình được đầu tư từ nguồn tài trợ đã thanh toán vượt đơn giá theo quy định của Nhà nước, nên phải thu hồi sung ngân sách Nhà nước số tiền **45.612.014** đồng; trong đó:

Trường THCS Chu Văn An: **4.085.046** đồng.

Trường Mẫu giáo Sơ Pai: **4.788.160** đồng.

Trường Mẫu giáo Kông Long Khong: **2.577.490** đồng.

Trường Mẫu giáo Đắc HLơ: **6.955.000** đồng.

Trường mẫu giáo Kông Bờ La: **8.248.318** đồng.

Trường Tiểu học Sơ Pai: **18.958.000** đồng.

Riêng đối với trường tiểu học Kông Long Khong hợp đồng với đơn vị thi công vượt đơn giá của Nhà nước với số tiền **2.695.000** đồng; tuy nhiên, do chưa thanh toán xong cho đơn vị thi công, chưa quyết toán công trình, nên yêu cầu nguyên hiệu trưởng nhà trường đã quyết định đầu tư, phối hợp với Hiệu trưởng nhà trường đương nhiệm, thương thảo lại với đơn vị thi công, hạ giá thành công trình để bàn giao công nợ không quá đơn giá quy định của Nhà nước cho hiệu trưởng đương nhiệm để tiếp tục vận động tài trợ, thanh toán công nợ còn lại. Trong trường hợp không thương thảo được với đơn vị thi công, thì hiệu trưởng nhà trường đã quyết định đầu tư phải có trách nhiệm bồi thường phần chênh lệch cao hơn so với đơn giá quy định của Nhà nước.

+ Đối với trường Tiểu học và THCS Đắc HLơ do không có trong dự toán sử dụng nguồn kinh phí tài trợ, nhưng vẫn sử dụng nguồn kinh phí tài trợ để chi thường xuyên với số tiền **2.700.000** đồng nên phải thu hồi sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với các trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, Tiểu học Kim Đồng hiện còn nợ đọng tiền đầu tư xây dựng cơ bản, yêu cầu nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học đã quyết định đầu tư phối hợp với hiệu trưởng đương nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ dự toán, bàn giao công nợ để hiệu trưởng đương nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch huy động theo hồ sơ dự toán.

+ Đối với trường Mẫu giáo Lơ Ku tổ chức thu “*Quỹ đồ dùng học sinh*”, thực tế đây là khoản thu để phục vụ học sinh, phải được chi vào những nội dung phục vụ trực tiếp cho học sinh, tuy nhiên đã sử dụng để chi thường xuyên sai nguồn, phải yêu cầu thu hồi để hoàn trả cho cha mẹ học sinh với số tiền **12.857.000** đồng.

+ Đối với trường tiểu học Sơ Paí đã xảy ra tình trạng lạm thu, thu trái thẩm quyền, thu sai đối tượng, thu vượt định mức, với tổng số tiền 175.185.000 đồng. Tuy nhiên, qua kiểm tra chứng từ chi, thì số tiền lạm thu được sử dụng đúng mục đích nên không kiến nghị thu hồi.

+ Một số đơn vị trường học huy động tiền hỗ trợ để xây dựng cơ sở vật chất nhưng không quy hoạch khuôn viên của nhà trường, dẫn đến tình trạng khi Nhà nước đầu tư phải phá bỏ hoặc di chuyển gây lãng phí cho xã hội.

- Tất cả các đơn vị trường học không tiến hành công khai nguồn quỹ tài trợ bằng hình thức niêm yết tại đơn vị trường học hoặc cuộc họp trực tiếp với các tổ chức, cá nhân tài trợ là chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 09/3/2005 của Bộ Tài chính.

- Các đơn vị trường học nhận tài trợ bằng hiện vật không đề nghị nhà tài trợ cung cấp giá trị tài sản tài trợ để theo dõi giá trị tài sản trong sổ sách kế toán là không đúng quy định tại khoản 02, điều 4, Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

1.2. Nguyên nhân của những hạn chế, sai phạm

- Hiệu trưởng và kế toán các đơn vị trường học chưa nghiên cứu kỹ các quy định của Nhà nước liên quan đến việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân và nguyên tắc tài chính kế toán; chưa phân biệt cụ thể nguồn kinh phí tài trợ với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nguồn thu khác ngoài ngân sách; cá biệt, trường tiểu học Sơ Paí chưa phân định được quỹ tài trợ với các loại quỹ khác như: Quỹ khuyến học, Quỹ Đội, dẫn đến tình trạng lạm thu.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ một số viên chức kế toán còn hạn chế, có thời điểm một số đơn vị giáo viên còn phải kiêm nhiệm công tác kế toán dẫn đến vi phạm về quy trình huy động và phương pháp quản lý, sử dụng nguồn tài trợ và hạch toán tài sản.

- Việc kiểm tra, hướng dẫn quy trình và cách thức quản lý, sử dụng nguồn kinh phí tài trợ chưa kịp thời, hầu hết các đơn vị trường học còn bị động, lúng túng trong quy trình vận động và phương pháp quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ nhưng chưa được kiểm tra, hướng dẫn kịp thời.

1.3. Trách nhiệm về những hạn chế, vi phạm

Trách nhiệm đối với những hạn chế, vi phạm nêu trên trước hết thuộc về hiệu trưởng và kế toán các đơn vị trường học, cụ thể đó là:

- Chưa tập trung nghiên cứu, áp dụng chặt chẽ các quy định của Nhà nước về quy trình huy động và phương pháp quản lý, sử dụng đối với nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Có biểu hiện chủ quan trong việc giám sát, nghiệm thu và thanh toán công trình dẫn đến tình trạng thanh toán vượt khối lượng thi công, trách nhiệm này thuộc về hiệu trưởng các trường: THCS Chu Văn An, Mẫu giáo Sơ Paí, Mẫu giáo Kông Long Khong, Mẫu giáo Đắk HLơ, Mẫu giáo Kông Bờ La, Tiểu học Sơ Paí.

- Còn có biểu hiện tùy tiện, duy ý chí trong việc huy động các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh, dẫn đến tình trạng lạm thu, như hiệu trưởng trường tiểu học Sơ Paí.

- Chưa cụ thể trong việc xây dựng dự toán chi của từng nguồn thu, dẫn đến tình trạng chi sai nguồn, sử dụng tiền đóng góp phục vụ học sinh để chi thường xuyên, như hiệu trưởng trường Mẫu giáo Lơ Ku.

- Còn có biểu hiện chủ quan, chạy theo phong trào trong việc xác định quy mô và hình thức đầu tư khi chưa cân đối được nguồn kinh phí, dẫn đến công nợ kéo dài, trách nhiệm này thuộc về nguyên hiệu trưởng các trường: Tiểu học Kông Long Khong, Tiểu học Kim Đồng và tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai.

2. Kiến nghị

2.1. Về trách nhiệm hành chính

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn tài trợ được nêu trong Kết luận này.

2.2. Về trách nhiệm vật chất

- Đề nghị Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Lơ Ku thu hồi số tiền **12.857.000 đồng** để hoàn trả cho cha mẹ học sinh.

- Yêu cầu Hiệu trưởng các trường Tiểu học Sơ Paí, Mẫu giáo Sơ Paí, THCS Chu Văn An, Mẫu giáo Kông Bờ La, Mẫu giáo Kông Long Khong, Mẫu giáo Đắc HLơ thu hồi số tiền **48.312.014 đồng** thanh toán vượt khối lượng thi công, chỉ sai nguồn từ kinh phí tài trợ để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

+ Trường tiểu học Sơ Paí:	18.958.000 đồng.
+ Trường mẫu giáo Sơ Paí:	4.788.160 đồng.
+ Trường THCS Chu Văn An:	4.085.046 đồng.
+ Trường Mẫu giáo Kông Bờ La:	8.248.318 đồng.
+ Trường Mẫu giáo Kông Long Khong:	2.577.490 đồng.
+ Trường Mẫu giáo Đắc HLơ:	6.955.000 đồng.
+ Trường Tiểu học và THCS Đắc HLơ:	2.700.000 đồng

2.3. Về giải pháp khắc phục

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện:

- **Chỉ đạo phòng Giáo dục - Đào tạo phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về quy trình vận động, phương pháp quản lý, sử dụng nguồn tài trợ cho các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện; thường xuyên kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

- **Chỉ đạo các đơn vị trường học:**

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về công tác tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tự nguyện trong hoạt động tài trợ, chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tài chính kế toán trong việc quản lý, sử dụng nguồn tài trợ theo quy định tại điều 2 thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Các đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí tài trợ để đầu tư các hạng mục mang tính chất đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa tài sản phải khẩn trương xác lập hồ sơ, thẩm định

dự toán, làm cơ sở xác định giá trị tài sản để hạch toán, theo dõi tài sản theo đúng nguyên tắc tài chính kế toán.

+ Đối với những đơn vị còn nợ đọng tiền đầu tư, yêu cầu nguyên Hiệu trưởng các đơn vị trường học đã quyết định đầu tư chủ động phối hợp với Hiệu trưởng đương nhiệm xác lập hồ sơ, thẩm định dự toán, bàn giao giá trị công nợ còn lại cho Hiệu trưởng đương nhiệm để có kế hoạch huy động, thanh toán công nợ theo hồ sơ dự toán.

+ Yêu cầu nguyên Hiệu trưởng trường tiểu học Kông Long Không chủ động phối hợp với Hiệu trưởng đương nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, thẩm định dự toán, thương thảo lại với đơn vị thi công để hạ giá thành công trình, đảm bảo không cao hơn đơn giá quy định của Nhà nước trước khi bàn giao công nợ cho Hiệu trưởng đương nhiệm. Trong trường hợp không thương thảo được với đơn vị thi công, nguyên Hiệu trưởng đã quyết định đầu tư có trách nhiệm bồi thường số chênh lệch giữa giá trị hợp đồng thi công với giá trị theo dự toán.

+ Đối với những đơn vị trường học nhận tài trợ bằng hiện vật phải xác định giá trị tài sản để theo dõi trong sổ sách kế toán đúng theo quy định tại điều 4, thông tư số 29/2012/TT-BGDDT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Yêu cầu các đơn vị trường học công khai quỹ thu được từ nguồn tài trợ theo quy định tại mục 2, phần II Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 09/3/2005 của Bộ Tài chính "*Hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân*".

- Tuyệt đối không sử dụng nguồn kinh phí tài trợ để thanh toán các nội dung chi thường xuyên khi đã được ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị trường học khảo sát khuôn viên diện tích đất được giao để quy hoạch chi tiết theo tỷ lệ phù hợp trước khi đầu tư, khắc phục tình trạng đầu tư theo ý chí chủ quan gây lãng phí cho xã hội./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Gia Lai;
- TT Huyện ủy;
- TT UBND huyện;
- UBKT huyện ủy;
- Phòng TC-KH huyện;
- Phòng GD-ĐT huyện;
- Các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện;
- Đoàn Thanh tra;
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA



Vũ Văn Hiền



PHỤ LỤC SỐ 01
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG
CÁC NGUỒN TÀI TRỢ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC THUỘC UBND HUYỆN
(kèm theo Kết luận số /KL-TTr ngày /4/2018 của Chánh Thanh tra huyện)

ĐVT: VN đồng

STT	TÊN TRƯỜNG	KẾT QUẢ HUY ĐỘNG				TỔNG CỘNG
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	
1	Mẫu giáo xã Đông	23.100.000	35.080.000	49.035.000	19.425.000	126.640.000
2	Tiểu học Sơ Paì	92.550.000	84.764.000	145.810.000	34.390.000	357.514.000
3	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	0	0	29.244.000	17.600.000	46.844.000
4	Mẫu giáo Sơ Paì	95.395.000	87.400.000	100.600.000	0	283.395.000
5	Mẫu giáo Tơ Tung	21.250.000	22.440.000	40.000.000	4.110.000	87.800.000
6	PTDTBT TH Lơ Ku	0	0	51.240.000	13.750.000	64.990.000
7	Mẫu giáo Trăm Lập	6.800.000	6.900.000	7.000.000	6.400.000	27.100.000
8	Mẫu giáo Kông Long Khong	88.302.000	98.150.000	133.654.000	0	320.106.000
9	Mẫu giáo Đăk Hlơ	39.650.000	70.815.000	54.000.000	48.863.000	213.328.000
10	Mẫu giáo Đăk Smar	0	0	5.355.000	0	5.355.000
11	Tiểu học Đêbar	0	6.850.000	16.500.000	17.900.000	41.250.000
12	THCS Kông Bờ La	30.670.000	45.776.000	58.729.000	15.150.000	150.325.000
13	TH Kông Long Khong	0	0	50.000.000	0	50.000.000
14	THCS Tơ Tung	17.914.000	28.945.000	28.580.000	7.315.000	82.754.000
15	PTDTBT THCS Lơ Ku	12.340.000	22.910.000	20.310.000	0	55.560.000
16	TH Kông Bờ La	31.030.000	45.150.000	105.350.000	0	181.530.000
17	Mẫu giáo Kông Bờ La	63.940.000	70.406.000	113.204.000	27.085.000	274.635.000
18	Mẫu giáo Lơ Ku	23.448.000	62.735.000	53.044.000	0	139.227.000
19	THCS Ngô Mây	31.201.000	40.530.000	50.780.000	29.443.000	151.954.000
20	TH Lê Thị Hồng Gấm	25.051.500	57.112.000	67.074.000	0	149.237.500
21	TH Nguyễn Thị Minh Khai	64.795.000	138.376.000	272.157.000	68.230.000	543.558.000
22	THCS Quang Trung	34.880.000	36.590.000	38.300.000	0	109.770.000
23	TH Bùi Thị Xuân	33.270.000	40.690.000	48.295.000	0	122.255.000
24	TH Kim Đồng	0	115.745.000	0	122.432.000	238.177.000
25	Mẫu giáo Hoa Sen	0	29.968.000	30.362.000	0	60.330.000
26	Mầm non Bán trú 1/5	0	25.340.000	20.050.000	35.200.000	80.590.000
27	THCS Kông Long Khong	0	33.210.000	43.153.000	0	76.363.000
28	Mẫu giáo KonPne	0	0	0	0	0
29	TH&THCS Trăm Lập	0	0	0	30.970.000	30.970.000
30	THCS Lê Quý Đôn	88.157.500	82.007.500	84.644.000	0	254.809.000
31	PTDT BT TH & THCS Kron	0	0	0	0	0
32	TH Nguyễn Đình Chiểu	32.600.000	32.550.000	34.440.000	0	99.590.000
33	TH&THCS KonPne	0	0	0	0	0
34	PTDT BT THCS Đăk Rong	0	0	0	0	0
35	PTDTBT THCS Krong	0	0	0	0	0
36	TH Lý Tự Trọng	71.017.500	65.600.000	71.785.000	46.800.000	255.202.500
37	Mẫu giáo Nghĩa An	5.150.000	60.200.000	59.484.000	7.000.000	131.834.000
38	THCS Nguyễn Bình Khiêm	106.070.000	160.937.500	160.850.000	84.387.000	512.244.500
39	TH Sơn Lang	19.050.000	44.340.000	38.220.000	0	101.610.000
40	Mẫu giáo Đăk Rong	0	6.420.000	7.750.000	8.100.000	22.270.000
41	PTDTBT TH Đăk Rong	35.000.000	0	0	0	35.000.000
42	THCS Chu Văn An	83.417.000	78.231.000	82.317.000	0	243.965.000

43	THCS Lê Hồng Phong	82.273.000	87.604.000	80.825.000	0	250.702.00
44	Mẫu giáo Bông Hồng II	7.230.000	16.500.000	27.100.000	0	50.830.000
45	THCS Sơn Lang	0	0	0	0	0
46	THCS DT Nội trú	0	0	0	0	0
47	TH&THCS ĐắkSMar	0	0	0	0	0
48	TH Lê Văn Tám	0	0	0	0	0
49	Mẫu giáo Bông Hồng I	38.639.000	24.818.000	58.307.000	21.264.000	143.028.000
50	Mẫu giáo Krong	0	0	0	0	0
51	Mẫu giáo Họa Mi	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		1.304.190.500	1.865.090.000	2.337.548.000	665.814.000	6.172.642.500

Chị em



PHỤ LỤC SỐ 02

BẢNG TỔNG HỢP HUY ĐỘNG BÌNH QUÂN
NGUỒN TÀI TRỢ CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC THUỘC UBND HUYỆN
(kèm thêm Kết luận số /KL-TTr ngày /4/2018 của Chánh Thanh tra huyện)

STT	TÊN TRƯỜNG	Thu tiền hỗ trợ bình quân			
		2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018
1	Mẫu giáo xã Đông	99.569	130.896	184.342	73.302
2	Tiểu học Sơ Paí	183.996	161.763	269.519	63.567
3	Tiểu học Hoàng Hoa Thám	0	0	164.292	98.876
4	Mẫu giáo Sơ Paí	272.557	249.714	287.429	0
5	Mẫu giáo Tơ Tung	65.586	67.186	116.279	11.610
6	PTDTBT TH Lơ Ku	0	0	154.337	41.416
7	Mẫu giáo Trạm Lập	71.579	69.000	83.333	64.646
8	Mẫu giáo Kông Long Khong	301.372	314.583	396.599	0
9	Mẫu giáo Đăk Hlơ	252.548	451.051	343.949	311.229
10	Mẫu giáo Đăk Smar	0	0	44.256	0
11	Tiểu học Đêbar	0	18.564	42.416	47.230
12	THCS Kông Bờ La	137.534	201.656	156.194	40.186
13	TH Kông Long Khong	0	0	113.895	0
14	THCS Tơ Tung	79.618	118.143	111.641	28.243
15	PTDTBT THCS Lơ Ku	54.844	93.510	73.587	0
16	TH Kông Bờ La	102.072	153.571	346.546	0
17	Mẫu giáo Kông Bờ La	198.571	201.160	292.517	68.919
18	Mẫu giáo Lơ Ku	104.213	278.822	235.751	0
19	THCS Ngô Mây	249.608	295.839	387.634	224.756
20	TH Lê Thị Hồng Gấm	114.390	277.243	313.430	0
21	TH Nguyễn Thị Minh Khai	136.987	290.096	257.312	171.432
22	THCS Quang Trung	161.481	182.040	182.381	0
23	TH Bùi Thị Xuân	84.015	104.066	128.103	0
24	TH Kim Đồng	0	138.783	0	146.801
25	Mẫu giáo Hoa Sen	0	168.360	178.600	0
26	Mầm non Bán trú 1/5	0	69.425	49.752	88.000
27	THCS Kông Long Khong	0	160.435	192.647	0
28	Mẫu giáo KonPne	0	0	0	0
29	TH&THCS Trạm Lập	0	0	0	129.042
30	THCS Lê Quý Đôn	184.045	188.957	201.055	0
31	PTDT BT TH & THCS Krong	0	0	0	0
32	TH Nguyễn Đình Chiểu	123.019	121.004	122.128	0
33	TH&THCS KonPne	0	0	0	0
34	PTDT BT THCS Đăk Rong	0	0	0	0
35	PTDTBT THCS Krong	0	0	0	0
36	TH Lý Tự Trọng	118.363	105.636	113.584	71.779
37	Mẫu giáo Nghĩa An	23.094	247.737	235.115	27.668
38	THCS Nguyễn Bình Khiêm	141.427	212.880	207.281	108.746
39	TH Sơn Lang	68.280	160.652	135.532	0
40	Mẫu giáo Đăk Rong	0	31.940	34.598	34.177
41	PTDTBT TH Đăk Rong	0	0	0	0
42	THCS Chu Văn An	287.645	269.762	283.852	0
43	THCS Lê Hồng Phong	238.472	240.011	220.232	0
44	Mẫu giáo Bông Hồng II	30.897	70.513	111.523	0

Chánh Thanh tra

45	THCS Sơn Lang	0	0	0	0
46	THCS DT Nội trú	0	0	0	0
47	TH&THCS ĐắkSMar	0	0	0	0
48	TH Lê Văn Tám	0	0	0	0
49	Mẫu giáo Bông Hồng I	163.725	97.709	177.765	65.227
50	Mẫu giáo Krong	0	0	0	0
51	Mẫu giáo Hòa Mi	0	0	0	0

Điền